

Số: 09/TB-STP

Tuyên Quang, ngày 07 tháng 04 năm 2023

## THÔNG BÁO

### **Kết luận Hội nghị giao ban công tác tư pháp Quý I năm 2023, sơ kết 01 năm thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg**

Ngày 04 tháng 04 năm 2023, dưới sự chủ trì của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp Nguyễn Thị Thuộc, Sở Tư pháp đã tổ chức Hội nghị giao ban công tác tư pháp quý I/2023, sơ kết 01 năm thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg (dưới hình thức trực tiếp tại Sở Tư pháp kết hợp trực tuyến tại điểm cầu 6/7 huyện, thành phố và 138 điểm cầu tại UBND xã, phường, thị trấn). Tham dự Hội nghị có 436 đại biểu là các đồng chí Lãnh đạo Sở Tư pháp; Trưởng, Phó các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở; công chức, viên chức chuyên môn Sở Tư pháp; đại diện Lãnh đạo UBND cấp huyện, xã; Lãnh đạo, công chức Phòng Tư pháp các huyện, thành phố và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã. Sau khi nghe báo cáo đánh giá kết quả công tác tư pháp quý I, phương hướng, nhiệm vụ công tác quý II năm 2023, báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg và các ý kiến thảo luận của đại biểu dự họp, Giám đốc Sở Tư pháp Nguyễn Thị Thuộc, kết luận:

#### **I. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ Quý I năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ Quý II năm 2023**

##### **1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp quý I/2023**

Trong quý I năm 2023, Sở/Ngành Tư pháp tỉnh Tuyên Quang đã nỗ lực, nêu cao tinh thần trách nhiệm tập trung xây dựng Chương trình công tác tư pháp năm 2023, các kế hoạch về chuyên đề công tác Tư pháp năm 2023 trình UBND cùng cấp ban hành; đồng thời ban hành các kế hoạch công tác theo từng chuyên đề để tổ chức thực hiện; tổ chức Hội nghị triển khai công tác năm 2023. Các nhiệm vụ công tác tư pháp trong quý I năm 2023 đã được triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện, hiệu quả trên hầu hết các lĩnh vực công tác, như: Tiếp tục thực hiện và tham mưu với chính quyền tỉnh thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và đảm bảo tiến độ thẩm định văn bản. 100% văn bản thẩm định đảm bảo tiến độ, chất lượng, đã góp phần nâng cao chất lượng các dự thảo văn bản trước khi trình HĐND, UBND tỉnh ban hành. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật được triển khai có trọng tâm, trọng điểm, tăng cường các hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, internet, mạng xã hội. Hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở tiếp tục được duy trì với tỷ lệ hoà giải thành cao, đạt **88,34** (tăng 2,07% so với cùng kỳ năm 2022). Việc giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp kịp thời; 100% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp đều được trả trước và đúng hạn quy định; quản lý nhà nước về hành chính tư pháp, bổ

trợ tư pháp, xử lý vi phạm hành chính tiếp tục được tăng cường; hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được triển khai bài bản, thường xuyên, hiệu quả; cải cách hành chính trong lĩnh vực tư pháp và ứng dụng công nghệ thông tin tiếp tục được triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện và hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quản lý, lãnh đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của ngành, của cơ quan, đồng thời tạo điều kiện cho mọi cá nhân, tổ chức trong ngành, cơ quan được tiếp cận thông tin một cách kịp thời, đầy đủ. Hoàn thành đúng và trước hạn **39/39** nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

\* *Tồn tại, hạn chế:* Việc thực hiện một số ít nhiệm vụ có việc còn chậm, chất lượng có việc chưa cao; việc nắm tình hình thực hiện các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tư pháp có lĩnh vực chưa chủ động, chưa sâu sát.

## **2. Kết quả 01 năm triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg**

Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện, Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã đã tích cực, chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tư pháp tại địa phương nói chung và triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg, trọng tâm là việc triển khai các dịch vụ công thiết yếu thuộc lĩnh vực pháp, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể các cấp, chính quyền cơ sở trong quá trình tổ chức thực hiện. Công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg được quan tâm triển khai thực hiện thường xuyên với nhiều hình thức phong phú, đa dạng góp phần nâng cao nhận thức về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử và chuyển đổi số cho công chức, viên chức, người lao động và người dân.

Công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành còn hiệu lực để triển khai định danh và xác thực điện tử; tích hợp thông tin các giấy tờ cá nhân của công dân trên thẻ căn cước công dân và ứng dụng VNEID được triển khai hiệu quả; Sở Tư pháp đã nghiên cứu, tham gia nhiều ý kiến có chất lượng vào các dự thảo văn bản của Trung ương và địa phương có nội dung liên quan đến chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

Duy trì triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với **04** dịch vụ công thiết yếu thuộc lĩnh vực tư pháp theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg (*gồm thủ tục: đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn, cấp phiếu lý lịch tư pháp*) trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang và thực hiện tích hợp, liên thông với Cổng dịch vụ công Quốc gia. Từ năm 2022 đến nay, ngành tư pháp trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận **35.569** hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC đối với 04 dịch vụ công thiết yếu thuộc lĩnh vực tư pháp, trong đó có **18.590/35.569** hồ sơ được nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, đạt **52,26%** (*Sở Tư pháp 6.121/7.468 TTHC đạt 82%; cấp huyện, xã 12.469/28.102 TTHC đạt 44,4%*). 100% hồ sơ, kết quả giải quyết

TTHC của Sở Tư pháp thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh từ 01/6/2022 và kết quả giải quyết 03 dịch vụ công thiết yếu từ 01/7/2022 được số hóa đúng quy định (*tổng số 35.569 hồ sơ, trong đó: Sở Tư pháp 7.467 hồ sơ; cấp huyện, xã 28.102 hồ sơ*).

*\* Tồn tại, hạn chế:*

- Việc chỉ đạo rà soát số liệu số hoá sổ hộ tịch trên địa bàn toàn tỉnh còn lúng túng, chậm, chưa khoa học.

- Việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với các dịch vụ công thiết yếu thuộc lĩnh vực tư pháp tại cấp xã còn hạn chế dẫn đến số lượng hồ sơ trực tuyến tại một số địa phương phát sinh ít..

- Còn 01 Phòng Tư pháp (*huyện Yên Sơn*) và 14/138 UBND cấp xã chưa phát sinh hồ sơ chứng thực điện tử (*gồm: thành phố Tuyên Quang 01 xã; huyện Yên Sơn 05 xã; huyện Chiêm Hóa 04 xã; huyện Na Hang 04 xã*<sup>1</sup>).

- Còn 04 xã trên địa bàn huyện Na Hang (*Đà Vị, Hồng Thái, Thanh Tương, Sơn Phú*) chưa triển khai tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến thiết yếu trong lĩnh vực tư pháp về khai sinh, khai tử, kết hôn.

- Một số địa phương còn chưa bố trí, tuyển dụng đủ số lượng công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã (*Hàm Yên thiếu 01 người tại xã Minh Dân; Yên Sơn thiếu 08 người tại xã: Trung Môn, Tứ Quận, Nhữ Hán, Tiến Bộ, Tân Long, Lục Hành, Chân Sơn, Đạo Viện*); thành phố Tuyên Quang thiếu 04 người tại Ý La, Hưng Thành, Lương Vượng, Tràng Đà).

*\* Khó khăn, vướng mắc:*

- Trang thiết bị đảm bảo cho việc thực hiện Đề án 06 tại một số đơn vị cấp xã còn thiếu, cũ, đường truyền Internet chưa đảm bảo, ảnh hưởng đến việc triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 và công tác hộ tịch ở cơ sở, còn một số xã còn chưa bố trí đủ máy móc, phương tiện như máy tính, máy in, máy quét tài liệu (*scan*) cho đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã đảm bảo thực hiện nhiệm vụ (*Số lượng thiếu: huyện Yên Sơn: 18 xã thiếu máy tính, 21 xã thiếu máy in; huyện Sơn Dương 03 xã thiếu máy in, 02 xã thiếu máy scan; huyện Hàm Yên 06 xã máy tính cấu hình thấp, 08 xã thiếu máy in; huyện Chiêm Hóa 11 xã thiếu máy tính, 13 xã thiếu máy in, 15 xã thiếu máy scan; huyện Na Hang 07 xã thiếu máy tính*).

- Việc thực hiện thủ tục Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, đăng ký kết hôn do thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chỉ thể hiện nơi cư trú hiện tại, không thể hiện quá trình thay đổi nơi cư trú của công dân trước đây.

---

<sup>1</sup> Cụ thể gồm: xã Kim phú, thành phố Tuyên Quang; xã Trung Sơn, Nhữ Hán, Nhữ Khê, Đội Bình, Công Đa huyện Yên Sơn; Thị trấn Vĩnh Lộc, xã Tân Mỹ, Tân An, Kiên Đài huyện Chiêm Hóa; xã Đà Vị, Sinh Long, Năng Khả, Hồng Thái huyện Na Hang.

- Một số thông tin của công dân trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Hệ thống thông tin Đăng ký và quản lý hộ tịch (*thông tin khai sinh*) còn chưa trùng khớp.

- Nhiều công dân đề nghị giải quyết thủ tục hành chính chưa có tài khoản VNeID, tài khoản dịch vụ công, trong khi đó việc tạo tài khoản dịch vụ công quốc gia cho công dân hay gặp lỗi như không gửi mã OTP khi đăng ký, báo lỗi thông tin công dân không trùng khớp dẫn đến mất thời gian trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính v.v...

## **II. Phương hướng, nhiệm vụ**

### **1. Phương hướng, nhiệm vụ công tác tư pháp Quý II năm 2023**

Trong Quý II năm 2023, Sở/ngành Tư pháp tỉnh Tuyên Quang tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác tư pháp, nhất là thực hiện các nhiệm vụ đã được đề ra tại Chương trình công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022 (*được phê duyệt tại Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của UBND tỉnh và được ban hành tại Quyết định số 26/QĐ-STP ngày 30/01/2023 của Sở Tư pháp*), trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

*1.1.* Kịp thời tham mưu trình Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp. Tập trung xây dựng, hoàn thiện, trình HĐND, UBND cùng cấp các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, các Chương trình, đề án thuộc lĩnh vực quản lý của Sở/ngành Tư pháp đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, tiến độ được giao. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thẩm định, tham gia ý kiến, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản, đảm bảo hệ thống pháp luật của địa phương hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ và khả thi.

Trình UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*thay thế Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐND ngày 18/7/2012*); dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bãi bỏ 06 quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành; tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND huyện, thành phố ban hành.

*1.2.* Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2021 - 2027; đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, tăng cường tuyên truyền pháp luật tại cơ sở, chú trọng thực hiện truyền thông các chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường ứng dụng công

nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật L. Tập trung triển khai các Luật được thông qua tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV; Cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực*”, “*Tìm hiểu pháp luật về xử lý vi phạm hành chính*”.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; hướng dẫn tổng kết 10 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở, tổ chức tham gia Hội thi hòa giải viên giỏi các cấp. Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

1.3. Tiếp tục tập trung tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án nâng hiệu quả thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025 (*đã được phê duyệt tại Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh Tuyên Quang*); tổ chức kiểm tra, thanh tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; thực hiện nghiêm Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm đúng quy trình, thủ tục, thẩm quyền xử phạt, xử lý vi phạm hành chính; kiểm soát chặt chẽ việc lập hồ sơ và ra quyết định xử phạt/xử lý vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật

1.4. Tiếp tục tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

1.5. Tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước công tác hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp. Triển khai thực hiện đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý năm 2023; tổ chức kiểm tra tổ chức và hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, Trung tâm tư vấn pháp luật và các chi nhánh trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với Hội Luật gia tỉnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp để củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật của Hội Luật gia tỉnh.

1.6. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/20223 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; triển khai thực hiện đồng bộ có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

1.7. Triển khai thanh tra, kiểm tra theo Kế hoạch và tổ chức tiếp công dân, giải quyết đơn theo quy định; kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhạy cảm, phức tạp; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ Đoàn thanh tra, đồng thời tham gia thanh tra công tác hộ tịch, chứng thực tại cơ sở theo Kế hoạch Thanh tra của Bộ Tư pháp.

1.8. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở/ngành Tư pháp và các văn bản mới được ban hành về công tác tổ chức cán bộ để kiện toàn tổ chức bộ máy từ tỉnh đến cơ sở. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức tư pháp theo vị trí việc làm, xây dựng đội ngũ công chức, viên chức tư pháp trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao trong giai đoạn mới. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng bồi dưỡng công chức, viên chức, nhất là đối với đội ngũ cán bộ tư pháp cơ sở.

Tổ chức các hội nghị tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tư pháp theo kế hoạch (*Hội nghị tập huấn công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Hội nghị tập huấn xử lý vi phạm hành chính v.v...*).

1.9. Tập trung thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ do UBND, Chủ tịch UBND cùng cấp giao đảm bảo tiến độ, chất lượng; thực hiện nhiệm vụ thành viên các Ban chỉ đạo; thực hiện chế độ báo cáo thống kê, định kỳ ngành tư pháp và các nhiệm vụ thường xuyên theo quy định.

## **2. Phương hướng, nhiệm vụ thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg năm 2023**

2.1. Tiếp tục tổ chức quán triệt đến toàn bộ đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành nhận thức đúng, đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án 06, tạo sự thống nhất về nhận thức và ý thức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án. 100% công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành tư pháp thực hiện thủ tục hành chính trên cổng Dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền người thân, nhân dân nơi cư trú biết, thực hiện; hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp.

2.2. Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có nội dung liên quan đến việc triển khai thực hiện Luật Cư trú năm 2020, Đề án 06, cung cấp Dịch vụ công trực tuyến, định danh, xác thực điện tử nhằm kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan/người có thẩm quyền xử lý những văn bản có nội dung không còn phù hợp.

### **2.3. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

- Phối hợp với Công an tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện rà soát, tái cấu trúc quy trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tư pháp và tổ chức thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; rà soát, xác định các thành phần hồ sơ phải số hóa bắt buộc theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.

- Tiếp tục số hóa, tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu, cập nhật, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả Cơ

sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; gắn trách nhiệm với việc thực hiện nhiệm vụ của công chức tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và các văn bản chỉ đạo có liên quan của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan Trung ương, UBND tỉnh .v.v.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết các dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực tư pháp đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ, đạt tỷ lệ cao hơn so với năm 2022. Đối với dịch vụ công thiết yếu lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp (*cấp phiếu lý lịch tư pháp*) có tỷ lệ hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến đạt từ 50% trở lên và tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện dịch vụ công thiết yếu thuộc lĩnh vực tư pháp (*đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn*) phấn đấu đạt tỷ lệ hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

2.4. Tạo lập cơ sở dữ liệu dùng chung, chia sẻ, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

- Tiếp tục phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo duy trì kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp.

- Nghiên cứu Quy trình số 1050/HTQTCT-QLHC ngày 09/11/2022 về thực hiện đối chiếu, cập nhật, đồng bộ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của Bộ Công an, Bộ Tư pháp để phối hợp tham mưu đẩy nhanh tiến độ triển khai trên địa bàn tỉnh nhằm tạo lập bộ dữ liệu dùng chung phục vụ khai thác, sử dụng dữ liệu liên quan đến lĩnh vực tư pháp trong thời gian tới.

- Tập trung thực hiện Kế hoạch số 09/KH -STP ngày 10/02/2023 thực hiện số hoá sổ hộ tịch năm 2023; hoàn thành số hoá các việc hộ tịch của huyện Sơn Dương và 08 phường thuộc thành phố Tuyên Quang; đồng thời tiếp tục báo cáo, trình UBND tỉnh cấp kinh phí thực hiện đảm bảo việc số hoá sổ hộ tịch đúng thời gian, lộ trình theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp và UBND tỉnh (phấn đấu hoàn thành trước 01/01/2025), nhằm đẩy nhanh tiến độ số hóa sổ hộ tịch điện tử trên địa bàn tỉnh phục vụ xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc để chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác; quản lý, khai thác dữ liệu hộ tịch đã được số hóa theo quy định.

### **3. Đề nghị UBND huyện, thành phố:**

#### **3.1. Kiến nghị chung đối với các huyện, thành phố**

- Tiếp tục chỉ đạo các phòng, đơn vị liên quan, UBND cấp xã phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp, với đơn vị số hoá tập hợp đầy đủ sổ hộ tịch đang được lưu giữ tại đơn vị; rà soát, đối chiếu bảo đảm dữ liệu hộ tịch chính xác; cung cấp, bổ sung thông

tin hộ tịch đối với các thông tin hộ tịch khi số hoá cần thống nhất về thông tin trước khi được chuẩn hoá; đẩy nhanh quá trình phê duyệt dữ liệu hộ tịch đã số hoá đưa vào cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc và Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư; phối hợp rà soát, đối khớp dữ liệu hộ tịch và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; chỉ đạo các cơ quan đăng ký hộ tịch thực hiện nghiêm việc quản lý, khai thác sử dụng dữ liệu hộ tịch đã hoàn thành số hoá.

- Chỉ đạo rà soát, nâng cấp trang thiết bị, đường truyền Internet.v.v. phục vụ số hóa hồ sơ; tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; chứng thực bản sao điện tử từ bản chính cho Phòng Tư pháp và đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.

- Kịp thời rà soát, bổ sung đủ số lượng Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã tại các xã còn thiếu khi có sự thay đổi về nhân sự nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính về lĩnh vực tư pháp theo yêu cầu người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết các dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực tư pháp đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ, đạt tỷ lệ cao hơn so với năm 2022; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân biết về lợi ích của việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến, chứng thực bản sao điện tử.v.v.

- Rà soát, đề nghị cấp chứng thư số cá nhân cho đội ngũ công chức tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính nhằm phục vụ tốt cho công tác số hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp.

### **3.2. Kiến nghị đối với một số địa phương**

- Đề nghị UBND huyện: Sơn Dương, Yên Sơn, Hàm Yên, Chiêm Hóa, Na Hang tiếp tục chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa phương tâm bố trí đủ máy tính, máy in, máy quét tài liệu (scan) cho đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã nhằm đảm bảo thực hiện nhiệm vụ (*Số lượng thiếu: huyện Yên Sơn: 18 xã thiếu máy tính, 21 xã thiếu máy in; huyện Sơn Dương 03 xã thiếu máy in, 02 xã thiếu máy scan; huyện Hàm Yên 06 xã thiếu máy tính, 08 xã thiếu máy in; huyện Chiêm Hóa 11 xã thiếu máy tính, 13 xã thiếu máy in, 15 xã thiếu máy scan; huyện Na Hang 07 xã thiếu máy tính*).

- Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương, thành phố Tuyên Quang tiếp tục chỉ đạo các phòng, đơn vị liên quan, UBND cấp xã phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp triển khai thực hiện hoàn thành số hoá việc hộ tịch của huyện Sơn Dương và 08 phường thuộc thành phố Tuyên Quang theo Kế hoạch số hóa hộ tịch năm 2023; thực hiện nghiêm việc phê duyệt dữ liệu hộ tịch đã số hoá đưa vào cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc và Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư ngay sau khi việc số hóa hoàn thành.



- Đề nghị UBND huyện: Yên Sơn, Hàm Yên và thành phố Tuyên Quang quan tâm bố trí và sớm tuyển dụng đội ngũ Công chức Tư pháp – Hộ tịch cấp xã trên địa bàn còn thiếu (*Hàm Yên thiếu 01 người tại xã Minh Dân; Yên Sơn thiếu 08 người tại xã: Trung Môn, Tứ Quận, Nhữ Hán, Tiến Bộ, Tân Long, Lục Hành, Chân Sơn, Đạo Viện*); thành phố Tuyên Quang thiếu 04 người tại *Y La, Hưng Thành, Lương Vượng, Tràng Đà*)./.

**4.** Giao Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở tiếp thu các ý kiến tham gia tại cuộc họp và các ý kiến đóng góp của UBND cấp huyện, UBND cấp xã về các tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Công an tỉnh;
- Đảng ủy STP;
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- UBND các huyện, thành phố (phối hợp)
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở; (thực hiện)
- Các ĐVSN trực thuộc Sở;
- PTP các huyện, thành phố;
- CC, VC Sở Tư pháp;
- Website STP;
- Lưu: VT, VP.NHHương.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thược**